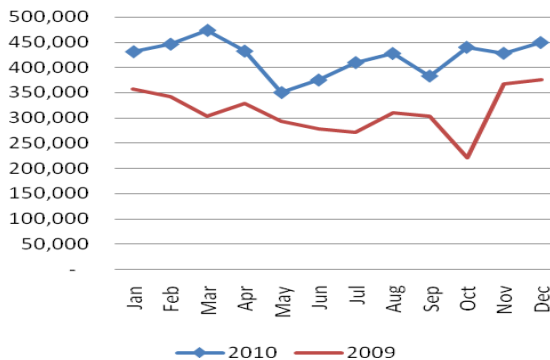


Hồi phục và tăng trưởng mạnh từ năm 2010

Vietnam
2011.01.10

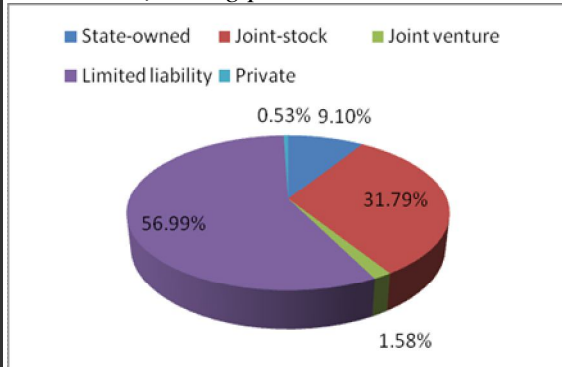
Ho Thuy Ai
(+84-8) 5413-5479
aiho@phs.vn

Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2010 so với 2009



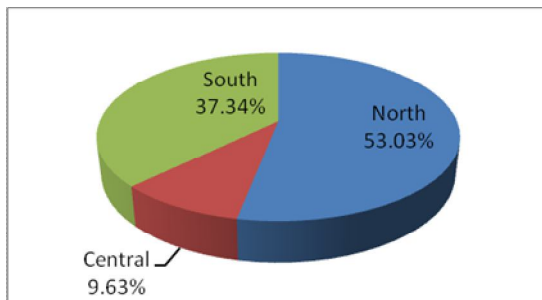
Nguồn: vietnamtourism.gov.vn; gso.gov.vn

Cấu trúc thị trường phân theo hình thức sở hữu



Nguồn: vietnamtourism.gov.vn; gso.gov.vn

Cấu trúc thị trường phân theo khu vực địa lý

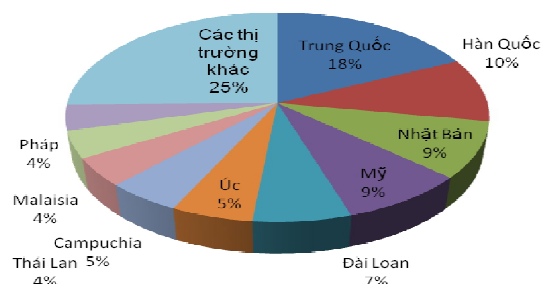


Nguồn: vietnamtourism.gov.vn; gso.gov.vn

Điểm nhấn

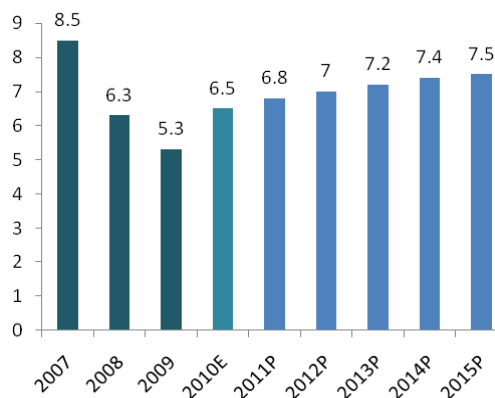
- Ngành du lịch đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam.** Ngành hiện đóng góp hơn 4% vào GDP cả nước và mang đến lượng ngoại hối dồi dào cho quốc gia, tạo nhiều việc làm trong nước. Dự báo đến năm 2020, ngành sẽ đóng góp đến 8% GDP.
- Ngành có tốc độ tăng trưởng rất nhanh.** Thu nhập của ngành đã tăng từ 1,350 tỷ đồng trong năm 1990 lên tới 70,000 tỷ đồng trong năm 2009 (tăng trưởng trung bình 123%/năm). Tốc độ tăng trưởng thu nhập hàng năm trong giai đoạn 2001-2009 đạt 16.6%. Ngay cả khi chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng toàn cầu năm 2009, ngành du lịch Việt Nam vẫn tăng trưởng 8%.
- Du khách nội địa đóng vai trò quan trọng đối với ngành trong khi lượt khách nước ngoài tới Việt Nam vẫn không ngừng gia tăng.** Lượng khách quốc tế đã tăng từ 250 lượt vào năm 1990 lên tới 2,140,100 trong năm 2000 và 5,049,855 vào năm 2010 (vượt xa mục tiêu đặt ra từ đầu năm là 4.2 triệu lượt). Khách trong nước cũng tăng từ 1 triệu lượt vào năm 1990 lên tới 31 triệu lượt vào năm 2010.
- Ngành rất nhạy cảm với sự ổn định trong nước, tăng trưởng kinh tế và tình trạng kinh tế thế giới.** Dưới tác động của khủng hoảng toàn cầu, lượng khách nước ngoài tới Việt Nam trong năm 2009 đã giảm 11.3%. Tuy nhiên, từ năm 2010, nền kinh tế thế giới đang hồi phục dần sẽ giúp ngành du lịch tăng trưởng nhanh. Lượt khách nội địa trong năm 2010 tăng 32.5% trong khi khách quốc tế cũng tăng 33.9% so với năm 2009.
- Doanh nghiệp quy mô nhỏ chiếm phần lớn cấu trúc thị trường.** Có hơn 11,000 cơ sở kinh doanh lưu trú, 758 nhà điều hành tour quốc tế, và 10,000 công ty lữ hành trong nước, phần lớn dưới dạng liên doanh và cổ phần. Ngoài ra, trên cả nước cũng còn có hàng nghìn hộ gia đình cũng kinh doanh du lịch.

*Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2010
phân theo thị trường*



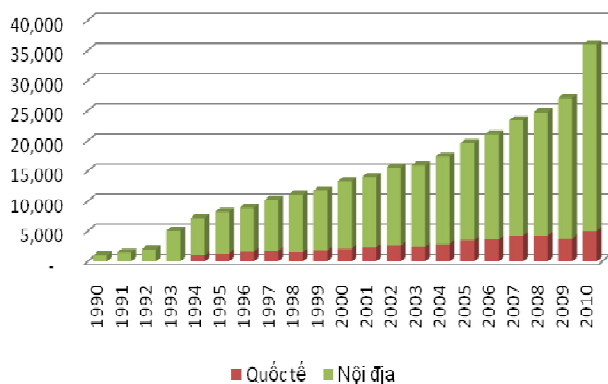
Nguồn: vietnamtourism.gov.vn; gso.gov.vn

Tăng trưởng GDP thực của Việt Nam



(E: ước tính; P: dự báo)

Nguồn: IMF



Nguồn: vietnamtourism.gov.vn; gso.gov.vn

Thuận lợi

- **Được thiên nhiên ưu đãi, Việt Nam có tài nguyên vô giá để phát triển ngành du lịch.** Nhờ có bờ biển dài 25,000 km, Việt Nam có điều kiện phát triển du lịch biển rất tốt. Bên cạnh đó, hệ sinh thái nhiệt đới đa dạng cũng giúp thu hút rất nhiều khách nước ngoài.
- **Ngành được sự quan tâm rất lớn của cả chính phủ lẫn nhà đầu tư.** Nhiều sự kiện và lễ hội văn hóa được tổ chức rộng rãi trong cả nước với sự hỗ trợ lớn từ chính quyền trung ương và địa phương, chẳng hạn như Festival Huế, Lễ Hội Đèn Hùng, Lễ Hội Hoa Đà Lạt...
- **Đầu vào của ngành như nguyên vật liệu, lao động, trang thiết bị phần lớn được cung cấp tại chỗ.** Điều này giúp các công ty trong ngành giảm thiểu được tác động từ nhu cầu thay đổi bên ngoài như nguồn cung trên thị trường thế giới, giá cả...
- **Toàn cầu hóa mang đến cơ hội lớn cho ngành du lịch.** Việt Nam đang mở cửa kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại quốc tế và các dòng vốn quốc tế. Điều này sẽ giúp gia tăng lượng khách du lịch cả trong và ngoài nước.
- **Việt Nam là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất trên thế giới.** Ngành du lịch hưởng lợi nhiều nhất từ sự tăng trưởng thu nhập quốc dân bình quân đầu người trong nước, vì càng giàu có hơn, người ta có xu hướng chi tiêu cho hoạt động du lịch và giải trí nhiều hơn.
- **Tăng trưởng nhanh của các quốc gia trong khu vực cũng góp phần đẩy mạnh ngành du lịch Việt Nam.** Ngày càng có nhiều du khách từ các nước lân cận đến Việt Nam hơn.

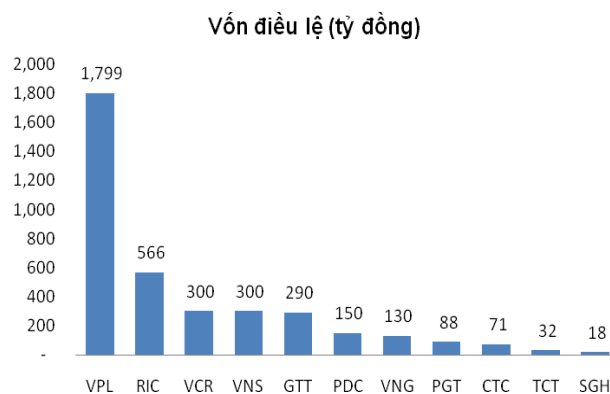
Khó khăn

- **Khủng hoảng tài chính năm 2008 gây ảnh hưởng xấu và kéo dài lên ngành du lịch.** Tổng số khách nước ngoài đến Việt Nam năm 2009 đã giảm mạnh. Mặc dù kinh tế thế giới đang trên đà hồi phục, cần tốn khá nhiều thời gian để có thể lấy lại mức tăng trưởng như trước khủng hoảng.
- **Cạnh tranh gay gắt giữa Việt Nam và các quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan, Malaysia, Singapore.** Những nước này vốn nổi tiếng về chất lượng dịch vụ lẫn chiến lược phát triển từ khá lâu trong khi Việt Nam vẫn còn đi sau các quốc gia này.
- **Chất lượng dịch vụ đã được cải thiện nhưng vẫn còn khá nghèo nàn và chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của du khách trong nước cũng như quốc tế.** Ngành du lịch của Việt Nam vẫn chưa cung cấp được những sản phẩm, dịch vụ độc đáo và mang tính đặc thù riêng.
- **Kỹ năng quản lý kém cùng với hoạt động manh mún và quy mô nhỏ là rào cản làm ngành khó có thể phát triển bền vững và nhanh hơn.** Ngoại trừ vài khu nghỉ dưỡng sang trọng và điểm đến cao cấp, chất lượng dịch vụ do tư nhân cung cấp chưa được tốt như ở các nước trong khu vực. Ý thức bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của người khai thác du lịch chưa được cao.
- **Chính sách thuế chưa hỗ trợ nhiều cho ngành nếu so với các nước khác** (VD: Thái Lan áp dụng hoàn thuế VAT cho du khách nước ngoài để khuyến khích tiêu dùng của họ ở Thái).

Triển vọng ngành:

- Theo chỉ đạo của Chính phủ về chương trình quốc gia phát triển du lịch 2011-2015, phấn đấu tăng trưởng khách du lịch quốc tế 10-15% và nội địa 15-18%. Chính phủ cũng sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu quốc gia, triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, rộng rãi chương trình xúc tiến du lịch Việt Nam và tăng cường hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch.
- Ước tính đến năm 2020:
 - Du khách quốc tế: 11-12 triệu lượt
 - Du khách nội địa: 45-48 triệu lượt
 - Thu nhập ngành: 15-16 tỷ USD
 - Đóng góp vào GDP: 7-8%
 - Công việc: 2.5 triệu việc làm được tạo ra

Các công ty niêm yết



	<i>Giá (4/1/2011) VND'000</i>	<i>Số lượng CP đang lưu hành (triệu cp)</i>	<i>Vốn hóa (tỷ đồng)</i>	<i>P/E 2009</i>	<i>P/B 2009</i>	<i>EPS 2009</i>
TCT	59.8	3.20	191.2	7.2	2.4	8,269
VNS	30.5	30.00	915.0	5.5	1.3	5,514
SGH	90.5	1.77	159.9	19.5	4.8	4,643
CTC	11.4	7.13	81.3	3.7	0.9	3,075
GTT	9.8	29.00	284.2	4.0	2.8	2,452
VPL	42.4	179.91	7,628.0	49.7	4.0	853
RIC	14.6	56.58	826.1	22.2	1.0	659
VCR	15	30.00	450.0	23.4	1.5	641
PGT	9.8	8.80	86.3	17.0	0.9	577
VNG	15.3	13.00	198.9	34.5	1.4	443
PDC	10.2	15.00	153.0	-	1.6	(3,983)

Analyst Certification

Each research analyst(s), strategist(s) or research associate(s) responsible for the preparation and content of all or any identified portion of this research report hereby certifies that, with respect to each issuer or security or any identified portion of the report with respect to each issuer or security that the research analyst, strategist or research associate covers in this research report, all of the views expressed by that research analyst, strategist or research associate in this research report accurately reflect their personal views about those issuer(s) or securities. Each research analyst(s), strategist(s) or research associate(s) also certify that no part of their compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendation(s) or view(s) expressed by that research analyst, strategist or research associate in this research report.

Ratings Definition

Overweight (OW) = Expected to outperform the local market by >10%

Neutral (N) = Expected to in line with the local market by +10%~ -10%

Underweight (UW) = Expected to underperform the local market by >10%.

Not Rated (NR) = The stock is not rated in Phu Hung's coverage universe or not listed yet.

Performance is defined as 12-month total return (including dividends).

Disclaimer

This information has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. Phu Hung Securities and its affiliates and their officers and employees may or may not have a position in or with respect to the securities mentioned herein. Phu Hung Securities (or one of its affiliates) may from time to time perform investment banking or other services or solicit investment banking or other business for any company mentioned in this report. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

© **Phu Hung Securities Corporation.**

5th Fl., Lawrence S. Ting Bldg., 801 Nguyen Van Linh St, Tan Phu Ward, Dist 7, HCMC

Tel: (+84-8) 413-5479 – Fax: +84 8 4135472 Web: www.phs.vn